

Bản án số: **154/2018/HSST**

Ngày: **31/05/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nhác và ông Đỗ Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Lý Thị Tường Nga- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 05 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/HSST ngày 10/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST- HS ngày 15/05/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, **sinh năm 1993**, HKTT và chỗ ở: Tổ X phường P, quận L, TP Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Công nhân Công ty kim khí Thăng Long, Trình độ học vấn: 9/12, Con ông: Nguyễn Văn H1, con bà: Nguyễn Thị H2, vợ: Nguyễn Thuỳ L, có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên. (Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **ĐÌNH VĂN T**, **sinh năm 1997**, HKTT: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh H3 Yên. Chỗ ở: Tổ Y phường L, quận Long , TP Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Công nhân Công ty kim khí Thăng Long, Trình độ học vấn: 9/12, Con ông: Nguyễn Đình L (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Y.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên. (Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: ĐẬU VĂN H3, sinh năm 1998, HKTT: Thôn N 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Chỗ ở: Tổ Z phường L, quận L, TP Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Công nhân Công ty kim khí Thăng Long, Trình độ học vấn: 9/12, Con ông: Đậu Văn T, con bà: Đào Thị P.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên. (Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 26/02/2018, tổ công tác công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4 phường Phúc Lợi, quận Long Biên phát hiện Nguyễn Văn H, Đình Văn T, Đậu Văn H3 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an phường Phúc Lợi để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ của H gồm: 01 bộ công dụng để sử dụng chất ma túy bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe máy BKS 29K1- 289.77; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng

Tang vật thu giữ của T gồm: 120.000đ và 01 đăng kí xe mang tên Nguyễn Thị Yến

Tang vật thu giữ của H3 gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và 237.000đ

Tại Bản kết luận giám định số 1483 ngày 06/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 công cụ tinh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,295 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn H, Đình Văn T, Đậu Văn H3 khai nhận:

Khoảng 19h ngày 26/02/2018, H3, T và Trung (là bạn của T) cùng đi ăn ở phố Sài Đồng. T mượn điện thoại của H3 để gọi cho H (là bạn của H3 và T) ra ăn cùng. Trong lúc ăn, H nói với H3 và T: “Muốn già rượu thì gọi cho anh”, sau đó H về nhà trước. Trong lúc ngồi ăn, T có hỏi H3: “Có chơi không?”. H3 hiểu T hỏi có sử dụng ma túy không. H3 hỏi lại T: “Có tiền không?” và T trả lời là có. H3 bảo T ứng trước 300.000đ

để mua ma túy, số tiền 300.000đ mua ma túy được chia làm 3, H, T, H3 mỗi người chịu 100.000đ. Sau khi ăn xong, T và H3 đưa Trung về nhà Trung ở Sài Đồng. Sau đó H3 đưa điện thoại của mình để T gọi cho H đi mua ma túy về sử dụng. Một lúc sau, H đi xe máy BKS: 29K1-28977 đến đón H3 và T ở phòng trọ của Trung. H điều khiển xe máy chở T và H3 đi tìm chỗ mua ma túy. T đưa 300.000 đồng cho H, rồi H điều khiển xe máy chở T và H3 tới khu vực Sài Đồng, Long Biên để gặp Long (là bạn của H, hiện không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Đến nơi, H bảo T và H3 đứng chờ còn H đi vào gặp Long. H mua của Long 300.000đ tiền ma túy đá và mượn của Long bộ công để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, H quay xe lại chở T, H3 đến phố Tây đen – khu vực tổ 4, phường Phúc Lợi, Long Biên để sử dụng ma túy. Tại đây H lấy ma túy ra và cho vào công, khi cả 03 đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản đưa người cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Đối tượng tên Long bán ma túy cho H, do H khai không biết cụ thể nhân thân lai lịch của Long ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Xác minh nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29K1- 289.77, số khung: 009387, số máy 009659 tạm giữ của H, Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là chị Nguyễn Thùy L- SN: 1995, HKTT: Tổ X phường P, quận L, Hà Nội (Chị L là vợ của bị can H). Ngày 26/02/2018 H mượn chị L chiếc xe máy nói trên để đi có việc, chị L không biết H sử dụng xe vào việc đi mua và tàng trữ ma túy. Chị L có đơn xin lại chiếc xe máy trên do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị Nguyễn Thùy L 01 xe máy BKS 29K1- 289.77. Chị L đã nhận lại xe và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 151/CT- VKS ngày 07/05/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T và Đậu Văn H3 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T và Đậu Văn H3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 18 đến 20 tháng tù

Đình Văn T mức án từ 18 đến 20 tháng tù

Đậu Văn H3 mức án từ 15 đến 18 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 bộ công dùng để sử dụng ma túy bên trong có chứa 0,295 gam Methamphetamine

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Đậu Văn H3

Trả lại cho bị cáo Đình Văn T 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Yến

Trả lại cho bị cáo Đình Văn T 120.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đậu Văn H3 237.000 đồng NH3 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29K1-289.77; số khung:009387, số máy: 009659. Xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thuỳ L, sinh năm 1995, HKTT: Tổ X phường P, quận Long Biên, Hà Nội là vợ của bị cáo H). Chị L không biết H mượn xe để đi mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị L là có cơ sở, do đó không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đình Văn T và Đậu Văn H3 tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định số 1483 ngày 06/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ cũng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30' ngày 26/02/2018, tại khu vực tổ 4 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Văn H, Đinh Văn T, Đậu Văn H3 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,295 gam ma túy loại Methamphetamine và đang sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Phúc Lợi, Long Biên phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Long Biên cũng như thành phố Hà Nội, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng việc đi mua ma túy để sử dụng nên đã mượn điện thoại của bị cáo H3 để gọi cho bị cáo H và cùng nhau đi mua ma túy. Mặt khác bị cáo T là người bỏ ra 300.000 đồng để đi mua ma túy, do đó phải xác định bị cáo T có vai trò chính trong vụ án này nên có mức hình phạt cao nhất. Nếu không có việc bị cáo T gọi cho bị cáo H thì sẽ không có việc các bị cáo cùng đi mua ma túy để sử dụng, do đó bị cáo H và bị cáo H3 chỉ đóng vai trò đồng phạm và có vai trò ngang nhau nên có mức hình phạt ngang nhau. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”, tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 bộ công dùng để sử dụng ma túy bên trong có chứa 0,295 gam Methamphetamin

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Đậu Văn H3, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo chỉ sử dụng duy nhất 01 lần liên lạc với nhau để đi mua ma túy với mục đích sử dụng, không dùng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy do đó nghĩ nên trả lại cho bị cáo H và bị cáo H3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Yến

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 120.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đậu Văn H3 237.000 đồng NH3 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29K1-289.77, xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thuỳ L là vợ của bị cáo H. Chị L không biết H mượn xe để đi mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị L là có cơ sở, do đó HĐXX không xem xét giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận một phần đề nghị về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T và Đậu Văn H3 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018.

Xử phạt: Đinh Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018.

Xử phạt: Đậu Văn H3 13 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T và Đậu Văn H3

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 bộ công dùng để sử dụng ma túy bên trong có chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,295 gam Methamphetamin theo Phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên ngày 16/03/2018.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Đậu Văn H3 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và trả lại cho Đinh Văn T 01 Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Yến theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 21/05/2018

Trả lại cho bị cáo Đình Văn T số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Đậu Văn H3 số tiền 237.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1048583 của Kho bạc nhà nước quận Long Biên ngày 21/05/2018 nH3 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đình Văn T và Đậu Văn H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu